

Bản án số: 28/2025/HS-ST  
Ngày: 24/02/2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị A**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Đỗ Thị Lệ H**,

2. Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Thanh T** - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:** ông **Bùi Quốc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 05/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TRƯỞNG D**;

- Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: không có;

- Sinh ngày...tháng...năm 2001;

- Nơi sinh: thành phố C;

- ĐKTT: A14 khu vực T, phường P, quận C, thành phố C; Chỗ ở: C, phường A, quận N, thành phố C;

- Quốc tịch: Việt Nam;

- Dân tộc: Kinh;

- Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 08/12;

- Nghề nghiệp: Không;

- Họ và tên cha: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1970;

- Họ và tên mẹ: **Hồ Thị H1** sinh năm: 1971;

- Bị cáo có 01 người chị, sinh năm 1994;

- Bị cáo sống chung như vợ chồng với **Bùi Lâm Ngọc N**;

- Tiền án: không. Ngày 13/11/2024 D bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 08/11/2024 đến ngày 17/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận N1, thành phố C.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa xét xử trực tuyến.*

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Hoàng H2, sinh năm 2004. Địa chỉ: Số A tổ D, KV7, phường H, quận C, thành phố C (có mặt).

2/ Bà Bùi Lâm Ngọc N, sinh năm 2005. Địa chỉ: C, phường A, quận N, thành phố C (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 08/11/2024, sau khi xác minh tin báo của người dân về việc nhà cạnh số A khu V, phường A, quận N có nhiều người tụ tập, có dấu hiệu liên quan đến ma túy, nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy-Công an quận N1 kết hợp cùng Công an phường A, quận N, thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp nhà cạnh số A khu V, phường A, quận N, thành phố C do Nguyễn Trương D thuê. Thời điểm khám xét tại địa chỉ trên có tất cả 10 người: Nguyễn Trương D, Bùi Lâm Ngọc N, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Hoàng Trúc M, Hồ Hoàng P, Nguyễn Văn H3, Trương Tuấn V, Dương Thị Huyền T, Huỳnh Tấn L, Phan Ngọc Trâm A. Qua khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 hộp giấy màu vàng bên trong đựng: 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên đỏ chứa 11 viên nén màu hồng; 01 gói nilon không màu nẹp miệng viên đỏ đựng 03 gói nilon không màu nẹp miệng, viên xanh chứa tinh thể không màu.

Tại Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K1 - C kết luận:

11 viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy loại MDMA, Ketamine, tổng khối lượng: 4,0445 gam; Tinh thể không màu trong 03 gói nilon gửi giám định là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 4,3456gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trương D khai nhận: tất cả ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo là của bị cáo đã mua của đối tượng tên “K” ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 7.000.000 đồng để sử dụng và bán lại cho người khác. Bị cáo có bán ma túy 01 lần cho Nguyễn Hoàng H2 01 viên thuốc lắc (MDMA, Ketamine) và 03 chấm Ketamine với giá 3.000.000 đồng, thu

lợi 200.000 đồng; khối lượng ma túy còn lại bị cáo cất giấu để tiếp tục bán trái phép thì bị bắt.

Đối với Nguyễn Hoàng H2, Ngô Hoàng Trúc M, Hồ Hoàng P, Nguyễn Văn H3, Trương Tuấn V, Dương Thị Huyền T, Huỳnh Tấn L và Phan Ngọc Trâm A có mặt tại nhà của bị cáo và Như vào thời điểm Cơ quan điều tra khám xét là do vào khoảng 20 giờ ngày 07/11/2024, cả nhóm uống bia ở quán bia trên đường T, phường A; đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm nghỉ, do mọi người đều có uống bia nên cả nhóm về nhà bị cáo để nghỉ ngơi, đến khi bớt say thì về. Khi lực lượng Công an vào kiểm tra; qua kiểm tra thì Bùi Lâm Ngọc N, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Hoàng Trúc M, Hồ Hoàng P, Nguyễn Văn H3, Trương Tuấn V, Dương Thị Huyền T, Huỳnh Tấn L và Phan Ngọc Trâm A đều âm tính với ma túy.

Việc bị cáo sử dụng ma túy, cất giấu ma túy để bán trái phép thì Bùi Lâm Ngọc N (sống chung như vợ chồng với bị cáo) không biết và không tham gia.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT – VKSNK ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo D mức án từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Trương D thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát không tranh luận.

Trình bày lời nói sau cùng, Nguyễn Trương D thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn nhận tội, biết sai lầm, mong Tòa giảm nhẹ hình phạt để sớm về làm công dân tốt, chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ, tang vật trong hồ sơ vụ án.

Hành vi đã bán trái phép chất ma túy một lần, thu lợi bất chính và còn tiếp tục cất giữ để bán trái phép ma túy với khối lượng 4,0445 gam loại MDMA, Ketamine và 4,3456 gam Ketamine mà bị cáo Nguyễn Trương D thực hiện nêu trên đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật vừa nêu là đúng quy định.

Hành vi của bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo biết hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật, biết tác dụng nguy hiểm của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của con người.

Ma túy gây nghiện là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số tệ nạn và các tình trạng trộm cướp, gây mất trật tự an toàn xã hội,... Một bộ phận giới trẻ hiện nay bị lôi cuốn vào các hình thức ăn chơi, sa đà vào việc sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến trí tuệ, sa sút về mặt đạo đức và thể chất, không chăm lo học tập, lao động làm ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Bị cáo D mua ma túy cất giấu, mục đích bán trái phép ma túy cho người nghiện khác nhằm thu lợi bất chính và có dư ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để răn đe bị cáo và giáo dục, tuyên truyền, phòng ngừa chung.

Viện kiểm sát chỉ đề nghị hình phạt tù đối với Nguyễn Trương D, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt thêm bị cáo một số tiền để răn đe đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính.

Đồng thời cần buộc bị cáo nộp sung công tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn Hoàng H2 là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

[3] Nhận định về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Trương D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích và đã được xóa tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, ngày 13/11/2024 bị cáo Nguyễn Trương D đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, thành phố C khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Đối với đối tượng tên “K”, người bán trái phép ma túy cho bị cáo D, do không rõ nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định.

[5] Về tang vật trong vụ án: Cần tịch thu tiêu huỷ ma túy và các vật dụng thu giữ trong vụ án theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Nguyễn Trương D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **Xử phạt:**

- + Nguyễn Trương D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù của Nguyễn Trương D được tính từ ngày 08/11/2024
- + Phạt bổ sung Nguyễn Trương D 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách nhà nước.
- + Buộc Nguyễn Trương D nộp tiền thu lợi bất chính vào Ngân sách nhà nước 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

### **Xử lý tang vật:**

Tịch thu tiêu hủy:

- + Gói niêm phong số 370/KLGD-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K1 Công an C gồm: mẫu vật M1 là ma túy MDMA-Ketamine khối lượng còn lại sau giám định là 3,6306 gam và mẫu vật M2 là ma túy loại Ketamine khối lượng còn lại sau giám định là 4,2238 gam.
- + 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 cây cân tiểu ly (đã qua sử dụng); 20 gói nilon không màu nẹp miệng, rỗng bên trong.

**Về án phí sơ thẩm:** Nguyễn Trương D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

**Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người liên quan, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật*

*thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp thành phố C;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS quận N;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an quận N;
- Cơ quan THAHS Công an quận N;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**